

Số: 17/2022/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Kim Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Đặng Thị N và bị đơn chị Đỗ Thị Kim Q thống nhất số tiền hui còn thiếu là 78.586.000 đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng). Chị Đỗ Thị Kim Q có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị N số tiền 78.586.000 đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

Ngày 30/9/2022 trả 18.586.000 đồng;

Ngày 30/9/2023 trả 30.000.000 đồng;

Ngày 30/9/2024 trả 30.000.000 đồng;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành 1.964.650 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm năm chục đồng), nguyên đơn và bị đơn thống nhất mỗi bên chịu phân nửa:

- Nguyên đơn bà Đặng Thị N nộp số tiền án phí 982.325 đồng (Chín trăm tám mươi hai ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003887 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Bà Nghiệp còn nhận lại số tiền 1.192.675 đồng (Một triệu một trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm bảy lăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

- Bị đơn chị Đỗ Thị Kim Q nộp 982.325 đồng (Chín trăm tám mươi hai ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh

